



Phân tích truyện Mùa lá rụng trong vườn [Ngữ văn 12](#)

Dàn ý Phân tích truyện Mùa lá rụng trong vườn

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

a. Cuộc đời

- Ma Văn Kháng sinh năm 1936 tại làng Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Tên khai sinh của ông là Lê Trọng Đoàn.
- Ông là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, học trường Sư phạm Hà Nội. Ông từng là giáo viên cấp hai, dạy môn Văn và là hiệu trưởng trường cấp 3 thị xã Lao Cai nay là tỉnh Lào Cai. Ông cũng là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1974.
- Ông là một nhà văn nhiệt huyết đầy sức trẻ không những thế ông còn là nhà văn đi tiên phong trong quá trình đổi mới văn xuôi Việt Nam năm 1975.

b. Sự nghiệp

- Ông có một khối lượng tác phẩm dồi dào và mang lại nhiều ý nghĩa như: Mùa lá rụng trong vườn, đồng bạc trắng hoa xòe, Vùng biên ải, trắng non, phép lạ thường ngày...
- Ma Văn Kháng đã giành được những giải thưởng quan trọng bởi các tác phẩm của mình như: giải thưởng loại B của Hội Nhà văn Việt Nam, giải thưởng văn học ASEAN, giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật năm 2001...

2. Tác phẩm

- Mùa lá rụng trong vườn được trích ra từ chương II của tiểu thuyết cùng tên.
- Tác phẩm thể hiện nỗi niềm thương tiếc cho những giá trị cũ của dân tộc đang bị mai một và nhạt nhòa trước những đổi thay của cuộc sống đổi mới.

II. Tìm hiểu chi tiết

1. Nhân vật chị Hoài



- Chị Hoài là một người phụ nữ qua hai đời chồng, có số phận riêng của chị. Hiện tại chị vẫn có một gia đình riêng nên chị ít còn liên quan đến gia đình nhà chồng đầu tiên đã hi sinh. Tuy nhiên chị vẫn quan tâm đến những biến động của gia đình nhà chồng trước.

-> Điều đó cho thấy chị là một người sống có tình nghĩa.

- Chị Hoài mang vẻ đẹp đậm chất của người phụ nữ nông thôn: người thôn gọn, khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm chất và cái miệng tươi.

- Mọi người trong gia đình nhà rất quý chị Hoài vì chị là một người phụ nữ nhân hậu, biết cách ứng xử trong quan hệ với người khác. Chị đột ngột trở về sum họp cùng gia đình người chồng cũ trong một buổi chiều cuối năm, chị nhận được thư của bố chồng cũ, chị biết được chuyện của cô Phượng và vì chị sợ ông Bằng buồn nên vội vã đi ngay. Không những thế chị còn chuẩn bị quà cho tất cả những người trong gia đình. Đó là những món quà quê giản dị nhưng đậm tình người.

- Chị quan tâm tất cả những người trong gia đình bằng một tình cảm chân tình nồng hậu sau bao nhiêu năm xa cách.

- Chị kính cẩn nghiêng mình trước bàn thờ tổ tiên chiều 30 Tết.

- Chị trở lại gia đình nhà chồng khi gia đình ấy đang có những biến đổi rạn vỡ các mối quan hệ.

> Tóm lại qua đây chúng ta thấy chị Hoài không chỉ đẹp người mà còn đẹp nét. Nhân vật Hoài được nhà văn xây dựng giống như mẫu người phụ nữ vẫn giữ nguyên được nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Chính chị đã đánh thức tình cảm gia đình thiêng liêng về gia tộc khiến cho bữa cơm tất niên trở nên ấm cúng hơn sang trọng và hân hoan hơn so với thời buổi xã hội khó khăn.

2. Cảnh sum họp trước giờ cúng tất niên

a. Diễn biến tâm trạng của ông Bằng và chị Hoài

- Ông Bằng nghe tin chị Hoài lên thì xôn xao trong lòng, khi nhìn thấy chị thì ông đứng sững người lại, mặt thoáng chút ngơ ngẩn rồi mắt ông chớp liên hồi môi ông lật bật không thành tiếng, có cảm giác như sắp khóc.



- Giọng của ông khê đặc khàn rè “Hoài đấy ư con”.

-> Bằng hàn loạt chi tiết miêu tả nội tâm nhân vật nhà văn đã cho thấy được tâm trạng từ ngạc nhiên đến vui mừng, xúc động của người cha già kính yêu trong gia đình.

- Về phía chị Hoài người phụ nữ ấy cũng không kiềm chế được cảm xúc của mình mà lao về phía bố chồng quên cả đi dép. Đôi chân to bản của người nông thôn còn kịp dừng lại trước mặt ông Bằng cách ông hai hàng gạch hoa. Và chị cất lên tiếng gọi nghẹn ngào “Ông”.

-> Cảnh tượng hiện ra trước mắt chúng ta là một cảnh tượng của tình cảm gia đình giữa bố chồng và cô con dâu trưởng. Đó là một cảnh xúc động và tràn ngập tình yêu thương. Tuy nhiên trong lòng cả hai người đều mang một nỗi tiếc thương về những rạn nứt trong quan hệ gia đình. Vui đấy nhưng cũng buồn đấy. Tuy vậy chị Hoài trở về thăm nhà ông Bằng như tìm thấy được một người đáng tin cậy và thương yêu, mọi đau buồn được giải tỏa.

b. Khung cảnh Tết và ý nghĩa cúng tổ tiên trong ngày Tết

- Khung cảnh Tết được miêu tả thông qua bàn thờ gia tiên: khói hương và mâm cỗ thịnh soạn.

- Tất cả mọi người trong gia đình tề tựu quây quần chuẩn bị chu đáo cho thời khắc cúng tất niên vào chiều 30 tết.

- Ông Bằng soát lại hàng khuy áo chỉnh lại cà vạt ho khan một tiếng dịch chân lại trước bàn thờ. Ông Bằng có cảm thấy thiêng liêng nhập tâm vào những lời tri ân tổ tiên của mình. Có thể nói đây chính là một nét văn hóa của người Việt Nam ta.

-> Hành động ấy thể hiện sự gợi nhớ về cội nguồn các giá trị truyền thống của dân tộc ta. Đồng thời nhà văn đặt ra vấn đề là cần phải biết giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quá khứ của truyền thống

III. Tổng kết

- Như vậy chỉ qua một đoạn trích trong tiểu thuyết mùa lá rụng trong vườn mà nhà văn Ma Văn Kháng đã thẳng thắn nêu lên những vấn đề nhức nhối của xã hội bấy giờ. Trước thời cuộc đổi mới của đất nước kinh tế khó khăn và những mối quan hệ gia đình rạn vỡ vì những văn hóa mới du nhập. Các giá trị truyền thống như bị xói mòn. Trước tình hình đó nhà văn muốn những con người chúng ta hãy biết giữ gìn những truyền thống văn hóa dân tộc quý báu.

Văn mẫu lớp 12: Phân tích truyện Mùa lá rụng trong vườn

Ma Văn Kháng đã từng nói: "Không ai chọn thời đại, hoàn cảnh để sinh ra và sống với nó cả". Ông từng được mệnh danh là người khuấy động văn đàn hiện đại Việt Nam, đại biểu tinh anh của văn học Việt với nhiều tác phẩm đặc sắc vẫn đang miệt mài cống hiến cho sự nghiệp văn chương cho nước nhà dù tuổi đã cao. "Mùa lá rụng trong vườn" là một cuốn tiểu thuyết đặc sắc của ông, xuất bản năm 1985. Truyện lấy bối cảnh một gia đình truyền thống vào những năm 80 của thế kỉ XX, khi đất nước bắt đầu có những bước chuyển mình mạnh mẽ sau chiến tranh, gây ra nhiều thay đổi tốt có, xấu có. Truyện đã phản ánh chân thực những biến động trong xã hội thời bấy giờ và những ảnh hưởng to lớn của nó tới gia đình – tế bào của xã hội.

Thật vậy, đoạn trích là chương II của tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn kể về chiều 30 Tết năm Bính Tuất, chị Hoài – vợ anh Tường liệt sĩ con trưởng của cụ Bằng nay đi bước nữa. Tuy chị đã có gia đình riêng nhưng chị vẫn không quên về quê. Đón nhận tình yêu thương của gia đình ông Bằng, sự hỏi han của người em trai, em dâu gia đình chồng cũ không khỏi khiến chị ghen ngào. Khi câu chuyện cảm động giữa ông Bằng và chị diễn ra thì mâm cỗ cúng gia tiên cũng bày xong. Mâm cỗ ngày Tết thật là sang.. Qua câu chuyện trên, Ma Văn Kháng bày tỏ lòng trân trọng trước sự ăn ở đầy tình nghĩa thủy chung và những truyền thống tốt đẹp của người dân Hà thành.

Trước tiên, chị Hoài – đưa con tinh thần mà ông yêu quý đã được nhà văn chấp bút tô điểm. Chị là người vợ của một liệt sĩ. Mặc dù chị tái giá nhưng chị vẫn giữ tình nghĩa với nhà chồng cũ. Chị về thăm lại gia đình đúng vào 30 Tết. Ma Văn Kháng đã miêu tả chị rất tỉ mỉ, chi tiết. Hoài là một người phụ nữ nông thôn, trạc 50 tuổi. Người chị thon gọn trong chiếc áo bông trần hạt lựu.



Chị có một khuôn mặt rộng với cặp mắt đậm thắm và cái miệng tươi. Chỉ với việc khắc họa đôi nét về nhân vật, ta có thể thấy chị hòa hiện lên một cách giản dị với vẻ đẹp tươi tắn, sáng sủa. Từng là dâu trưởng trong gia đình ông Bằng, bây giờ chị đã có một gia đình riêng với những quan hệ, bận bịu lo toan riêng nhưng chị vẫn luôn dành một chút góc nhỏ trong trái tim cho gia đình ông Bằng. Trong tiềm thức mỗi người trong gia đình đậm ám ấy luôn "vẫn sống động một chị Hoài đẹp người đẹp nét". Về thăm gia đình ông Bằng, chị mang quà quê với gạo nếp và giỏ thủ do chồng hiện tại chị làm. Lúc gặp ông Bằng mà mình kính trọng, yêu thương, chị "gần như không chủ động lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép, đôi chân to bản.. kịp hãm lại khi còn cách ông già hai hàng gạch hoa". Tiếng gọi của chị nghẹn ngào trong tiếng nấc "Ông!". Chị hòa chấp tay trước bàn thờ tổ tiên ngay sau khi ông Bằng lui gót, chị tíu tít hỏi han mọi người trong gia đình.

Với những hành động trên, ta thấy chị rất quan tâm, chăm sóc mọi người. Chị ấy sống nặng tình nghĩa thủy chung son sắt. Chị coi gia đình chồng cũ như những người thân thích. Đó cũng chính là vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

Ma Văn Kháng cũng lia ngòi bút của mình một cách điệu nghệ để khắc họa nhân vật ông Bằng với ngoại hình cao gầy hơn mọi ngày nhưng trang trọng và chinh tề hơn, gương mặt ánh lên cảm xúc của con người trước ngưỡng cửa năm mới. Khi nghe tin hoài lên, "ông sững khi nhìn thấy Hoài, mặt thoáng một chút ngơ ngẩn. Rồi mắt ông chớp liên hồi, môi ông bật không thành tiếng có cảm giác ông sắp khóc òa", giọng ông bỗng khê đặc, khàn rè: "Hoài đây ư, con?". Nỗi vui mừng khôn tả của ông khi gặp lại đứa con dâu trưởng mà ông rất mực yêu thương đã được miêu tả một cách chân thực.

Khi mâm cỗ thịnh soạn được đưa lên, mọi người quây quần bên nhau, ông Bằng đứng trước bàn thờ tổ tiên như quên hết mọi thứ xung quanh, trôi ngược về quá khứ để tri ân cha mẹ, tổ tiên, ông tâm tình với vợ và con trai cả đã hi sinh của mình: "Trong giây lát, nhập vào dòng xúc động tri ân cùng tiên tổ và những người đã khuất, ông Bằng lâng lâng trong những hoài niệm hư ảo, thoát trần. Nhưng ông chỉ ở trong dòng tình cảm trôi lững lờ đó trong giây phút. Quá khứ không cắt rời với hiện tại. Tổ tiên không tách rời với con cháu. Tất cả liên kết thành một mạch bền chặt thủy chung. Bởi vậy, ông lại trở về với những ngày đang sống, với những người đang sống, mắt ông bỗng cay xè".

Có thể thấy, ông bằng là gạch nối giữa quá khứ với hiện tại của gia đình trong giây phút thiêng liêng ấy. Ông là kiểu nhân vật trong đạo đức gia đình.

Tóm lại, qua đoạn trích "Mùa lá rụng trong vườn", Ma Văn Kháng đã khéo léo xây dựng kết cấu truyện hợp lý để giúp người đọc cảm nhận được nét đẹp truyền thống gia đình của người Việt Nam để không đánh mất mình trước tác động của nền kinh tế thị trường, giúp mỗi người càng yêu thêm những nét đẹp trong tâm hồn người Hà thành. Truyện như một thước phim ngắn về một gia đình có truyền thống trọng đạo ân tình, tình nghĩa thủy chung son sắt.

Bài làm 2

Sau một thời gian dài dồn sức cho hai cuộc kháng chiến vệ quốc đi đến thắng lợi, nhân dân ta trở lại quỹ đạo đời sống thời bình với muôn vàn khó khăn bờ ngõ. Những quy luật bất thường đã làm nên đặc trưng văn hoá thời chiến giờ không còn phát huy ảnh hưởng nữa. Con người phải đối diện với nhu cầu cơm áo. Đời sống dần lộ ra những phức tạp, bất ổn: nhiều chuẩn mực trở nên lỗi thời, mối quan hệ cá nhân - cộng đồng không đơn giản một chiều như trước, đòi hỏi phải được nhận thức lại. Những biến động dữ dội từ các nước Đông Âu, sự mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường đầu thập kỉ tám mươi,... làm nảy sinh biết bao câu hỏi nhức nhối về niềm tin, về cách sống. Tất cả đều đang báo trước nhu cầu đổi mới toàn diện đất nước sẽ được Đảng chính thức phát động năm 1986. Có thể gọi đây là buổi giao thời của hai giai đoạn lịch sử với sự cọ xát, va chạm của các quan niệm, các hệ giá trị cũ - mới. Nhạy cảm với thời cuộc, một số nhà văn đã kịp thời đưa được hơi thở nóng hổi của hiện thực vào tác phẩm. Tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng là trường hợp tiêu biểu. Cùng với Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu và vài ba nhà văn khác, Ma Văn Kháng đã chuyển mối quan tâm từ bình diện các sự kiện lịch sử - chính trị sang bình diện sinh hoạt thế sự, đưa những trăn trở về văn hoá, đạo đức vào trung tâm soi ngắm, khám phá.

Mùa lá rụng trong vườn như nhiều người đánh giá, là hành trình đi tìm câu trả lời cho vấn đề bức thiết: Mỗi con người, mỗi gia đình sẽ phải sống như thế nào trong hoàn cảnh bộn bề hiện tại? Đoạn trích nằm ở phần đầu tác phẩm, có thể coi là một áng văn đẹp, chuyển tải thành công những suy tư, trăn trở đầy trách nhiệm của tác giả trước một đô thị đang từng giờ từng phút quấy cựa, tung phá ra khỏi cái trật tự đã trở nên bức bối trì trệ. Đây thật sự là những



trang tươi sáng, cảm động nhất của cuốn truyện mang đậm sắc thái bi kịch nhân văn này. Từ khi nào, cái gia đình nhiều thế hệ vốn yên ấm, thuận hoà của ông giáo Bằng bắt đầu xuất hiện những vết rạn, rồi lung lay, chao đảo ? Vì lẽ gì mà một người vợ đảm đang, rất yêu và hãnh diện về chồng như Lí sinh ra bất mãn với gia đình, lao vào những cảm dỗ tầm thường ? Sự "nổi loạn" của Cừ - người con trai thứ tư của ông Bằng - đưa anh ta từ lỗi lầm này đến lỗi lầm khác rồi kết thúc bằng cái chết tuyệt vọng, có căn nguyên sâu xa từ đâu ?,... Giữa những bức xúc về đói nghèo, về công bằng, tiến bộ, gây nên "con sốt vỡ da" của xã hội thời hậu chiến đang làm lung lay nhiều mái ấm gia đình, có biết bao vấn đề cần được xem xét lại một cách tỉnh táo, trong đó có nhu cầu khẳng định giá trị cá nhân và giữ gìn các chuẩn mực văn hoá. Câu chuyện khép lại khi những người con ông Bằng, sau đám tang cha, đang cố gắng tìm mọi cách để hàn gắn lại những rạn vỡ trong các mối quan hệ vợ - chồng, anh - em, chú - cháu,... khá phức tạp. Bức thư tuyệt mệnh đầy ăn năn của Cừ, sự trả giá đau đớn của Lí, lòng vị tha của Hoài, tình yêu trong sáng của Cần và bản lĩnh văn hoá của những trí thức như Cần, Luận, Phượng liệu có hứa hẹn một tương lai sáng sủa hơn?

Đặt khung cảnh ngày Tết sum họp ở phần đầu tác phẩm Mùa lá rụng trong vườn, sau sự kiện gia đình vừa nhận tin Cừ bỏ trốn ra nước ngoài, và mấy anh em Đông, Luận bàn cách giấu cha vì sợ ông Bằng không chịu nổi cú sốc này, Ma Văn Kháng vừa giúp bạn đọc sớm tiếp cận chủ đề tác phẩm vừa tạo được hiệu quả thẩm mỹ đáng kể khi khơi dậy ở người đọc nỗi lo âu và cảm giác nuối tiếc vô ngần trước sự phiêu pha, băng hoại của những giá trị cổ truyền, để rồi từ bữa Tết sum họp này đã không còn toả hơi ấm trong gia đình ông Bằng nữa. Ngày Tết ấy sẽ trở thành biểu tượng cho tình người, cho cái đẹp tâm linh mà con người thời hiện đại phải khắc khoải tìm về để tự cân bằng nhịp sống căng thẳng và quá nhiều lí tính.

Khẳng định những giá trị cổ truyền, tác giả muốn đề xuất một định hướng văn hoá làm chuẩn cho sự phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu giải phóng cá nhân, đồng thời lí giải vai trò to lớn của gia đình đối với quá trình hình thành nhân cách con người, gián tiếp đối thoại với quan niệm đạo đức một thời quá nhấn mạnh vào ý thức cộng đồng: "hình như có thời kì người ta có ảo tưởng là có thể coi nhẹ các quan hệ gia đình. Các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em,... hình như không có gì phải bàn bạc nữa" (lời Luận). Khuynh



hướng củng cố gia đình, gia tộc, theo Ma Văn Kháng, là "dựa vào một nền tảng tinh thần vững bền để chống lại tất cả cái xấu đang làn phá cuộc sống".

Chủ đề tư tưởng toát lên từ khung cảnh sinh hoạt thân thuộc mà rất đổi thiêng liêng. Thiên nhiên cũng chuẩn bị sẵn cho con người tâm thế giao hoà. Bữa cúng tất niên là thời điểm đặc biệt với mỗi người Việt Nam. Nó là sự kết thúc để khởi đầu cho một năm mơ ước và phấn đấu. Người người hân hoan hướng về nguồn cội bày tỏ tri ân và mong được tiên tổ phù hộ độ trì. Không gian Tết mang đậm màu sắc văn hoá tâm linh ấm cúng mà trang trọng. Cách chọn thời điểm như vậy tập trung được nhiều nhân vật, bộc lộ được nhiều tính cách, tâm sự mà vẫn thống nhất ở định hướng: làm gì để nuôi dưỡng căn cốt văn hoá của con người.

Mô tả một ngày Tết sum họp, ngôi bút Ma Văn Kháng như thăng hoa trong nhiệt hứng tạo dựng không khí điển hình của một cái Tết cổ truyền. Từng chi tiết được chọn lựa kĩ lưỡng, từng động tác, từng lời của nhân vật đều có khả năng hé mở tâm tính và tâm trạng. Tết mang đậm màu sắc văn hoá tâm linh với không khí đặc trưng bởi sự ấm cúng, sum họp. Bữa cúng tất niên trong gia đình ông Bằng rõ ràng là còn phản chiếu nhiều nét đẹp chung của truyền thống dân tộc. Nét đẹp đó hiện ra trên cả bình diện vật chất lẫn tinh thần. Lễ cúng bài bản, trang trọng theo đúng nghi thức với khói trầm ngát thơm, bánh chưng xanh buộc lạt điều, mâm ngũ quả, những chén rượu xinh xắn rải ngang trước bàn thờ, ngọn đèn dầu lim dim,... Có sự thành kính nghiêm cẩn, thiêng liêng một dòng chảy mơ hồ mà xao động đến rung rung cảm động. Đó là thời khắc giao hoà giữa hai thế giới: quá khứ và hiện tại, thực và ảo, sống và chết, cõi dương và cõi âm, cõi người và cõi hồn, thể xác và tâm linh,... Bức ảnh những thành viên đã khuất trong gia đình (hình ảnh bà Bằng, anh cả Tường) như khơi lại quá khứ, mở ra cuộc giao cảm kì lạ: "Khói hương và khung cảnh trầm tĩnh đưa hiện tại về quá khứ. Thoảng cái, ông Bằng như quên hết xung quanh và bản thể. Dâng lên trong ông cái cảm xúc thiêng liêng rất đổi quen thân và tâm trí ông bỗng mờ nhoà, phiêu diêu lảng đãng gần xa, ẩn hiện tầng tầng lớp lớp những ảnh hình khi tỏ khi mờ, chập chờn như trong chiêm bao". Giây phút này con người như được thanh tẩy để trở nên tinh khiết, đau đáu niềm hướng thiện. Lời khấn của ông Bằng là tình cảm thiết tha hướng về cội nguồn bằng tất cả lòng biết ơn trân trọng và tâm nguyện đáp bồi, củng cố mái ấm gia đình giữa bao sóng gió. Trong lời khấn ấy có một sợi dây bí ẩn



nối kết mọi người, cả kẻ sống người chết, kẻ có mặt và người vắng mặt: dòng chảy của đạo lý, của tình yêu thương chung thủy, của ý thức làm người. Quá khứ không tách rời với hiện tại. Tổ tiên luôn đi cùng con cháu. Tất cả liên kết thành sức mạnh, thành niềm tự hào và trách nhiệm. Nhà văn đã nhìn ra cái gốc gác, cái nền tảng sâu xa gắn bó mỗi cá thể là truyền thống gia đình. Lời khẩn của ông Bằng không chỉ hướng đến tri ân người đã khuất, tri ân tổ tiên mà còn tri ân những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Những từ ngữ cổ kính, mang phong cách tôn giáo hoá ("Thưa thầy mẹ đã cách trở ngàn trùng mà vẫn hằng sống cùng con cháu...") in đậm dấu ấn nhà nho mẫu mực. Nhà nho ấy quay trở về cõi thực, dù trong bầu không khí đoàn tụ, ấm cúng cũng không sao giấu được nỗi đau làm tổn hại danh dự tổ tiên. Ông Bằng mất "cay sè", lòng "bồn ngộn" khi nghĩ đến người con út tha hoá, tự cô lập mình bằng lối sống bất cần, trở thành kẻ chối từ gốc gác, dối cha lừa vợ. Ông lạnh lẽo mà quyết liệt khi gạt tên Cừ (người con lạc loài ấy) ra khỏi lời khẩn xin tổ tiên phù hộ. Có lẽ trong ông, nỗi đau vì truyền thống gia đình bị vấy bẩn còn lớn hơn nỗi đau của người cha mất con. Chi tiết này khiến ngày Tết sum họp năm nay của gia đình ông như là "khúc vĩ thanh" của sự đầm ấm, bình yên, báo trước những bi kịch không lường hết của cuộc sống thời buổi kinh tế thị trường. (Có người nói Ma Văn Kháng đã bày "mặt trận" giữa một gia đình bé nhỏ chỉ có thứ vũ khí thuần tuý là đạo đức và văn hoá với những tác động tiêu cực của cả một xã hội đang trong cơn "trở dạ").

Có một xúc cảm thật đẹp được gọi lên từ mâm cỗ tất niên: lòng kính trọng tổ tiên, niềm âu yếm dành cho anh em, con cháu, bạn bè, tình yêu cuộc sống, nét tài hoa,... đều được con người gửi vào mâm cỗ ấy (Lí và mọi người đã tính toán công phu, đã nỗ lực hết mình để có thể chu toàn). Nó phải thoả mãn đủ các tiêu chí: đầy đặn gọi sự no ấm, đẹp đẽ gọi sự lịch lãm, sang trọng gọi niềm thành kính;... Dường như văn hoá ẩm thực của người Việt, mà nổi tiếng là của người Hà Nội đã tập trung trọn vẹn trong mâm cỗ tất niên nhà ông Bằng: gà luộc, giò, nem, chả, măng hầm chân giò, miến nấu lòng, vịt quay ướp húng lủi, gà tần hạt sen,... Người ta không chỉ ăn bằng miệng mà còn ngắm bằng mắt, không chỉ cốt cho no mà còn thưởng thức cái tinh tế, cái tài hoa, cái đắm đuối của người làm cỗ, cái kì diệu của hương vị sản vật quê hương xứ sở.

Sức mạnh tâm linh khiến cho các nghi thức cúng bái ngày Tết trở thành thiêng liêng, hấp dẫn. Nó như một dòng chảy thâm thĩ mà bí ẩn dẫn lối cho con người tìm về nguồn cội, tắm mình trong tình thương yêu, đùm bọc chở che của quan hệ máu mủ ruột rà. Nó hoá giải mọi cách bức thế tục. Sự xuất hiện của chị Hoài và thái độ mừng rỡ vừa vồn vã, sôi nổi, vừa ý nhị, xót xa của mọi người là đỉnh điểm hạnh phúc sum họp. Bữa cỗ tất niên thành bữa tiệc đoàn viên, bữa tiệc của lòng người. Hoài hiện ra đột ngột không báo trước (chị đã đi bước nữa do anh Tường chồng chị hi sinh từ thời đánh Mĩ) không chỉ đem lại niềm vui ngỡ ngàng cho các thành viên gia đình ông Bằng mà còn khiến người đọc cũng thấy rung rung. Hoá ra chỉ cần có tấm lòng, chỉ cần biết nghĩ về nhau là thế giới vụt ấm áp, thơm thảo, là bất hạnh vợi bớt, nỗi đau mát được xoa dịu. Hai người em dâu (Lí và Phụng) ao ước được gặp chị Hoài thì sung sướng, "reo lên", ríu rít, hồn nhiên như hai đứa trẻ. Phụng "sôi nổi, nồng hậu", "mừng rỡ", "nắm tay",... Lí "ôm chằm" lấy chị "nức nở". Những lời hỏi thăm, những câu trò chuyện tới tấp,... Mọi người đều muốn biết công việc làm ăn, sức khoẻ của nhau - một cách quan tâm rất giản dị mà hậu tình, xa lạ với thói ích kỉ, lạnh lùng đang có nguy cơ thành phổ biến trong giao tiếp thời hiện đại. Xúc động nhất là cảnh gặp gỡ giữa ông Bằng và chị Hoài. Ông Bằng sững lại, "mặt thoáng một chút ngơ ngẩn", mắt "chớp liên hồi", môi "lật bật không thành tiếng", như "sắp khóc òa", "giọng khê đặc, khàn rề",... Còn chị Hoài thì "gần như không chủ động được mình", "lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép, đôi chân to bản, gót nứt nẻ thâm đen, giẫm trên nền đá lạnh", "thốt lên một tiếng như nấc". (Cái vẻ cuống quýt của Hoài mới đáng quý làm sao! Nếu chị không vì hấp tấp mà quên đi dép, làm sao mọi người thấy hết cuộc sống lam lũ của chị?). Nổi xúc động không chỉ do xa cách quá lâu, hay do sự gặp gỡ bất ngờ mà chủ yếu xuất phát từ tình cha con họ dành cho nhau. Trong niềm vui đoàn tụ, nhói buốt một cái tên, một hình bóng không ai nỡ thốt ra. Hai cha con gặp nhau mà như đang đón nhận lại nhau, như bị cái tình ruột thịt thiêng liêng dẫn dắt một cách vô thức, không sao kiểm soát được hành động và cảm xúc. Cảnh tượng cảm động này lan truyền ra xung quanh, khiến "Phụng quay mặt đi, mắt ngấn lệ, không nỡ nhìn cảnh gặp gỡ, không nỡ thấy đôi gót chân nứt nẻ của chị Hoài, ngực dội lên những cơn sóng nghẹn ngào và hai cánh mũi se se cay". Biệt tài của Ma Văn Kháng trong miêu tả tâm lí là lấy cảm xúc này để khơi gợi cảm xúc khác, lấy tình thương

để kêu gọi tình thương (Phượng ứa nước mắt trước đôi gót chân nứt nẻ của Hoài còn người đọc ứa nước mắt vì tấm lòng đồng cảm tinh tế của Phượng). Tình yêu thương biểu hiện qua phút gặp gỡ, sum họp của một gia đình đã thể hiện tập trung nét đẹp trong văn hoá ứng xử, văn hoá sống của người Việt Nam: coi trọng đạo lí, tình cảm. Khắc họa không khí chung, nhà văn còn tạo "điểm nhấn" và "dư ba" bằng việc đưa lên "cận cảnh" chân dung những con người có tâm hồn nhân hậu, biết nuôi dưỡng ngọn lửa ấm trong mỗi gia đình (Phượng, Hoài và ông Bằng).

Chị Hoài tiêu biểu cho vẻ đẹp của người nông dân chất phác, xởi lởi, thật thà nhưng cũng không kém hiểu biết và bao dung. Chị "đẹp người, đẹp nét", "dù đã có gia đình riêng, những quan hệ riêng và lo toan riêng" nhưng vẫn không quên căn nhà đã từng ghi dấu một thời hạnh phúc và đau khổ của chị, "chị có quyền quên mà không ai được trách cứ". Chín năm xa cách, chị vẫn nguyên ý thức của người dâu cả, không cho mình quyền quên gia đình người chồng cũ, vẫn giữ liên lạc để biết tình hình của mọi người. Tạm gác lại công việc bộn bề của gia đình riêng, chị trở lại nhà ông Bằng đúng dịp đón năm mới là bởi chị biết gia đình có chuyện không hay và nhất là "sợ ông buồn". Hoài khiến Phượng "cảm kích bất ngờ" khi nhận ra "người phụ nữ tưởng như đã cắt hết mối dây liên hệ với gia đình này, vẫn giao cảm, vẫn chia sẻ buồn vui và cùng tham dự cuộc sống của gia đình này". Hoài hiện thân cho lối sống trọng nghĩa tình, "có thủy có chung", như tấm gương mà khi soi vào đấy, nhiều người phải giật mình. Sự xuất hiện của chị tác động mạnh vào các thành viên khác của gia đình ông Bằng. Không chỉ vậy, người phụ nữ ấy bằng tình yêu thương nồng hậu còn gắn kết cả cái gia đình mới của mình với gia đình cũ. Chồng con chị cũng yêu thương và quan tâm tới gia đình ông Bằng. Họ lấy tình nghĩa làm phương châm ứng xử. Tấm lòng trung hậu của họ xóa tan mọi nỗi hoài nghi về quan hệ "khác máu tanh lòng". Ông Bằng cũng là một nhân vật lí tưởng của Ma Văn Kháng. Là người luôn lo lắng cho sự bền vững gia đình, hơn ai hết, ông ý thức được những nguy cơ làm suy thoái đạo đức, làm rạn nứt truyền thống quý báu mà ông muốn bảo toàn. Ông thường xuyên trăn trở về mối quan hệ giữa gia đình và xã hội. Nét ưu tư trầm mặc toát lên từ hình dung của ông đồ - một nhà hiền triết, từ cách ăn mặc trầm nghiêm, chỉnh tề, nhưng nhiều hơn cả là từ cách ứng xử, từ lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng mà đằm đo cẩn trọng và một đời sống tâm linh vững vàng. Những đoạn độc



thoại nội tâm của ông thể hiện rõ ý thức di dưỡng tinh thần hướng về cội nguồn văn hoá dân tộc. Ông là mắt xích chính nối kết gia đình ấy với quá khứ và những giá trị nhân văn tốt đẹp. Ông như một biểu tượng của trí thức, bổ sung vào cái văn hoá thôn quê chất phác của Hoài. Hai con người ấy xuất hiện trong đoạn trích để tôn lên vẻ đẹp của nhau và lan toả ánh sáng hướng thiện sang những thành viên khác, hoàn tất trọn vẹn tiêu chí nhân cách mà nhà văn đề xuất.

Ma Văn Kháng không thật sự sắc sảo trong tiểu thuyết, nhưng Mùa lá rụng trong vườn là một thành công quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của ông. Nó xứng đáng được ghi nhận như một tác phẩm chứa nhiều dự cảm sáng suốt về thời cuộc và về văn chương ở thời điểm nó ra đời. Tác phẩm đánh dấu sự trở về với những đề tài có tính phổ biến trong văn chương nhân loại, sự gia tăng "chất tiểu thuyết" cho tiểu thuyết Việt Nam vốn vừa đi qua một giai đoạn thiên về chất sử thi - lãng mạn. Tác phẩm có cốt truyện và cách kể chuyện khá đơn giản, dung dị. Điều quan trọng là nhà văn đã "bắt" được rất nhạy nhu cầu mới của công chúng: đòi hỏi văn chương phải gần gũi với hiện thực hơn, "đời" hơn. Trong những chuyện thường ngày, ông phát hiện ra bao điều nghiêm túc, sâu sắc. Từ cảnh sum họp ngày Tết, nhà văn cho chúng ta nhìn thấy vẻ đẹp của văn hoá truyền thống, thấy vai trò của gia đình như một nền tảng vững chắc của nhân cách cá nhân. Nếu đọc toàn bộ cuốn tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn, chúng ta còn thấy nhân vật của Ma Văn Kháng không chỉ được khai thác sâu, tinh tế về mặt tâm lý mà còn được chú ý nhiều ở khả năng tự ý thức, biết sử dụng một thứ ngôn ngữ giàu luận lý nhưng cũng rất cá tính, linh hoạt. Chất triết lý trong tiểu thuyết của ông không đậm đặc như ở Nguyễn Khải nhưng cũng luôn có ý nghĩa chi phối cách tổ chức trần thuật. Văn của Ma Văn Kháng lột tả khá trung thực cái không khí thời đại mà các nhân vật sống.

Vì tác phẩm chú trọng vào tâm lý nhân vật, nên điểm nhìn trần thuật bắt đầu được di chuyển sang nhân vật. Người kể chuyện nhập vào nhân vật để thuật kể, bình luận và điểm nhìn này thay đổi rất linh hoạt (từ người kể chuyện ngôi thứ ba giấu mặt sang Luận, ông Bằng, có lúc là Lí, Cần, Cừ,...). Đây là quan điểm trần thuật hiện đại, mở ra khả năng thể hiện thế giới nội tâm phong phú, tạo sự đa dạng cho điểm nhìn, tăng cường tính dân chủ, kích thích đối thoại.

Đoạn trích dựa trên nền cốt truyện, ít biến cố, mà chủ yếu bộc lộ tâm trạng, tâm linh nên nhịp điệu trần thuật chậm rãi, tương hợp với giọng văn trầm lắng, dạt dào cảm xúc, đậm đặc nghĩa tình. Ngày Tết sum họp kết thúc bằng dư âm của niềm vui, niềm tin tưởng, dù không hoàn toàn nhẹ nhõm, thanh thản. Ma Văn Kháng đã gửi gắm vào đây quan niệm của ông về chuẩn mực văn hoá gia đình - thứ vũ khí mà mỗi gia đình hiện đại cần phải có để có thể đề kháng, chống chọi lại với những va đập của một xã hội đầy biến động.

Bài làm 3

"Mùa lá rụng trong vườn" của nhà văn Ma Văn Kháng mang đến cho độc giả những cảm nhận nhẹ nhàng, rất truyền thống và lắng đọng.

Chuyện xoay quanh đời sống gia đình ông Bằng- một gia đình có truyền thống, nề nếp ở Hà Nội, gồm ba thế hệ chung sống với nhau thời hậu chiến, cơ chế chính trị tập trung bao cấp. Ông Bằng có năm người con, đứa con thứ nhất là Tường đã hy sinh trong chiến tranh. Hoài là vợ của Tường, một người dâu trưởng nết na, thùy mị. Sau một thời gian dài đau khổ để tang chồng, chị Hoài được phép bỏ mẹ chồng "đi bước nữa". Nhưng tâm hồn chị vẫn gắn bó thủy chung với gia đình ông Bằng.

Chị Hoài - người vợ của một liệt sĩ. Chấp nhận sự vô thường, chị tái giá, nhưng vẫn giữ sự hằng thường: sự trong sáng thủy chung với gia đình nhà chồng (gia đình ông Bằng). Hết mùa lá rụng năm ấy, chị như chiếc lá tìm về cội nguồn, trở về thăm lại gia đình cũ đúng thời khắc buổi chiều tắt niên. Chị Hoài (mà cái tên như ngầm gợi lên một cái gì ổn định, hằng thường, thủy chung) hiện lên trong tác phẩm và đoạn trích trong một lát cắt bất ngờ của đời sống, cũng là trong chặng cuối cuộc hành trình của một năm tàn tháng tận.

Chị đem đến cho khu vườn của nhà chồng một tiết tấu bình yên – như bù lại cho những gì mà thế giới yên tĩnh ấy đã, đang và sẽ vừa bị tước đoạt vừa được bồi đắp mới để thích nghi trước một nhịp điệu gấp gáp của đời sống thị trường. Lời nhắn gợn gẩn mà mệnh mang biết bao, ít chữ mà nhiều nghĩa biết bao ở chương XX – chương cuối cùng của truyện – của chị Hoài sau một mùa lá rụng nữa như hoàn chỉnh thêm diện mạo tâm hồn của một người vợ liệt sĩ đã thanh thản chọn cho mình cách sống vì mọi người (trước hết là mọi người trong gia đình dù đó chỉ là một gia đình đã xưa cũ với chị mà chị hoàn toàn có

quyền không phải chia sẻ trách nhiệm nữa): “Bao giờ cậu Cần cưới vợ, cô Phụng ở cũ, cô Lí về, nhớ điện cho tôi lên”.

Đúng như suy nghĩ của ba nhân vật Đông, Lí và Luận: “Quan hệ của chị ở gia đình này đã thuộc về quá khứ. Kỷ niệm của chị ở đây đẹp nhưng buồn. Chị có quyền quên mà không ai được trách cứ.” Nhưng đoạn trích đã cho người đọc đến với một nhân vật chị Hoài của hiện tại chứ không phải là của quá khứ. Vẫn còn đó trong mùa tết năm này của tác phẩm sự chu đáo, lo toan, nghĩa tình vẹn toàn của một người dâu trưởng.

Điều đó làm tất cả mọi người trong gia đình ông Bằng đều cảm động. Qua cách miêu tả ấy của Ma Văn Kháng, người đọc cũng bắt gặp bồi hồi theo tâm hồn nhân hậu, cách sống vị tha, trong sáng nghĩa tình, thủy chung của người đàn bà đã một thời là dâu trưởng.

Ma Văn Kháng đã ưu ái dành cho nhân vật đặc biệt này cả hai cách giới thiệu, miêu tả vừa trực tiếp (qua ngoại hình và diện mạo bình dị mà có nét tươi tắn: “một phụ nữ nông thôn trạc năm mươi, người thon gọn trong cái áo bông chần hạt lựu. Chiếc khăn len thắt nâu ôm một khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi.”; qua hai con mắt “đậm nổi bồi hồi” cảnh cũ người xưa; qua ngôn ngữ thô mộc dân dã mà không phải là không tinh tế: “Cô Phụng đấy như?”) vừa gián tiếp (qua hồi ức của mọi người: “Chị Hoài, vợ anh cả Tường liệt sĩ.

Chị Hoài, dâu trưởng, nết na, thủy mị.”; qua cảm nhận của Phụng trong hiện tại: “Người phụ nữ tưởng đã cắt hết mối dây liên hệ với gia đình này, vẫn giao cảm, vẫn chia sẻ buồn vui và cùng tham dự cuộc sống của gia đình này”). Chín năm chưa gặp lại người cha chồng kính yêu. Phút gặp lại, chị Hoài “gần như không chủ động được mình, chị lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép...”.

Ma Văn Kháng tinh tế và sắc sảo để chị “kịp hãm lại khi còn cách ông già hai hàng gạch hoa” - hai hàng gạch hoa của lễ giáo và sự xa cách của một lần tái giá. Chị thốt lên tiếng “Ông” nghe như một tiếng nấc. Nhưng đến lễ cúng gia tiên, chị Hoài đã thật sự trở về với niềm tin trong treo cũ. Người đàn bà đó đã giản dị một cách hồn nhiên để tin rằng chị vẫn là một phần không thể tách rời của cái gia đình xưa cũ. Vì vậy, ngay khi ông Bằng vừa khăn vái và buông tay chấp xong, chị liền “thế chân ông cụ, hai tay nâng lên trước ngực.” để cất lên lời khăn vái tổ tiên.

Có phải chính từ hình tượng này mà Ma Văn Kháng đã muốn nói lên một điều không được nói ra nói tác phẩm: thì ra, con người ta có quyền vừa hội nhập với cái mới mà vẫn vừa giữ gìn được những nét tinh túy hằng thường của cái xưa cũ.

Bài làm 4

Mùa lá rụng trong vườn là một trong những tác phẩm đặc sắc của Ma Văn Kháng đã để lại ấn tượng khá đẹp trong lòng độc giả thời đổi mới cuối thế kỉ XX. được trích từ chương II của tiểu thuyết cùng tên. Tác phẩm thể hiện nỗi niềm thương tiếc cho những giá trị cũ của dân tộc đang bị mai một và nhạt nhòa trước những đổi thay của cuộc sống đổi mới.

Bằng một giọng kể ám áp và cảm động, tác giả đã đưa người đọc trở về với một buổi chiều cuối năm đầy bình yên. Trong buổi chiều cuối năm đầy thiêng liêng mang tính truyền thống đó, người đọc nhận ra những nét đẹp rất phương đông, rất Việt Nam của ngày Tết cổ truyền: sự đoàn tụ, lễ cúng gia tiên và bữa cơm tất niên, những lời ước nguyện.

Chị Hoài – người vợ của một liệt sĩ. Chấp nhận sự vô thường, chị tái giá, nhưng vẫn giữ sự hằng thường: sự trong sáng thủy chung với gia đình nhà chồng (gia đình ông Bằng). Hết mùa lá rụng năm ấy, chị như chiếc lá tìm về cội nguồn, trở về thăm lại gia đình cũ đúng thời khắc buổi chiều tất niên.

Tác giả đã miêu tả chị rất tỉ mỉ, chi tiết. Hoài là một người phụ nữ nông thôn, trạc 50 tuổi. Người chị thon gọn trong chiếc áo bông trần hạt lựu. Chị có một khuôn mặt rộng với cặp mắt đậm thắm và cái miệng tươi. Chỉ với việc khắc họa đôi nét về nhân vật, ta có thể thấy chị Hoài hiện lên một cách giản dị với vẻ đẹp tươi tắn, sáng sủa.

Chị Hoài từng là dâu trưởng trong gia đình ông Bằng, bây giờ chị đã có một gia đình riêng với những quan hệ, bộn bề lo toan riêng nhưng chị vẫn luôn dành một chút góc nhỏ trong trái tim cho gia đình ông Bằng. Trong tiềm thức mỗi người trong gia đình đầm ấm ấy luôn "vẫn sống động một chị Hoài đẹp người đẹp nết".

Nhìn thấy chị Hoài đến, ai ai trong gia đình ông Bằng cũng vui mừng. Phượng sôi nổi, nồng hậu nói: "Em mừng quá, chị Hoài ơi. Để em xách tay nải cho". Lý nước nở, ôm chầm lấy chị dâu trưởng ngày xưa: "Đúng là có linh tính nhé.

Chị xem lời em nói có thiêu không? Em vừa nói: ước gì chị Hoài hiện ra bây giờ nhỉ"...

Cuộc gặp gỡ cuối năm giữa chị dâu và mấy đứa em chồng thật vui mừng, cảm động. Phượng nhắc lại kỉ niệm gần mười năm về trước mà vẫn còn roi rói trong lòng: "Hôm cưới em, chị mặc áo vét như cán bộ kia". Luận đi cạnh chị Hoài, nghiêng nghiêng đầu, hỏi đủ chuyện dưới quê. Vợ chồng Lý – Đông "vui vẻ quá mức", Lý cùng Đông đưa chị vào phòng khách. Chị Hoài kể lại đủ chuyện, chuyện công tác, chuyện làm ăn, chuyện cô Phượng được chuyển công tác, chuyện cậu Cừ... Nhận được thư ông, biết bao chuyện vui buồn trong gia đình, nên chị Hoài "suốt ruột phải lên ngay". Chị "sợ ông buồn".

Về thăm gia đình ông Bằng, chị mang quà quê với gạo nếp và giỏ thủ do chồng hiện tại chị làm. Chị Hoài và các em trai em dâu nói chuyện, hỏi thăm nhau rôm rả, vui mừng vì lâu ngày mới được gặp nhau. Rồi sau đó, ông Bằng đi xuống, ông nhìn chị như chực trào nước mắt. Chị Hoài nhìn ông, và khóc, chị cất tiếng chào: "Ông" trong nghẹn ngào. Ông Bằng run run, giọng khàn đặc đáp lại "Hoài đấy ư, con?".

Nhìn cảnh đó, khiến Phượng không kìm được nước mắt. Ông Bằng lấy khăn giấy lau đi đôi mắt ướt của mình và hỏi thăm về gia đình chị. Chị Hoài lễ phép kể lại chuyện chồng con mình với tất cả sự cởi mở của một tấm lòng tình sâu nghĩa nặng.... "Lẽ ra, anh ấy thu xếp công việc được cũng lên kính thăm ông dịp này. Cả các cháu nữa, bốn đứa, đứa nào cũng đòi đi. Nhất là thằng lớn, nó cứ bảo mấy lần nó qua Hà Nội mà chưa được vào nhà thăm ông, lần này rồi rồi nó phải đi...".

Trò chuyện một lát, đến giờ cúng gia tiên, mọi người cùng nhau đứng trước bàn thờ chấp tay khấn trước ngực. Ông Bằng đứng trước bàn thờ tổ tiên như quên hết mọi thứ xung quanh, trôi ngược về quá khứ để tri ân cha mẹ, tổ tiên, ông tâm tình với vợ và con trai cả đã hi sinh của mình. Mâm cỗ tất niên thịnh soạn được cả nhà – nhất là Lí, tươm tất chuẩn bị. Nỗi buồn năm cũ như qua đi, chỉ còn đó đêm trừ tịch đầy sự vui vẻ, hân hoan, ấm cúng của một gia đình tưởng chừng không bao giờ có thể chia cắt.

Qua cuộc gặp gỡ của chị Hoài với mọi người trong gia đình ông Bằng, tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được nét đẹp truyền thống gia đình của người Việt Nam để không đánh mất mình trước tác động của nền kinh tế thị trường.



vndoc

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Truyện như một thước phim ngắn về một gia đình có truyền thống trọng đạo ân tình, tình nghĩa thủy chung son sắt.

Mời các bạn cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12>



vndoc